

CỘNG ĐỒNG HỢP TÁC VÙNG VỊNH (GCC) VÀ NHỮNG NỖ LỰC LIÊN KẾT KHU VỰC

*Trần Thị Lan Hương**

Các nước thuộc Cộng đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC) được thế giới biết đến với tư cách là một mô hình phát triển kinh tế điển hình của khu vực Trung Đông, tại đó những lợi thế về tài nguyên dầu mỏ đã trở thành yếu tố đầu vào hiệu quả trong phát triển kinh tế. Với những nỗ lực liên kết khu vực, GCC đang hướng tới thành lập một thị trường chung thống nhất, hình thành một đồng tiền chung để có thể thúc đẩy sự thịnh vượng trong khối và thích ứng nhanh nhạy với những biến động kinh tế – chính trị toàn cầu. Xét trên khía cạnh nào đó, GCC có thể được ví với một xã hội EU thống nhất thu nhỏ. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế và liên kết khu vực của GCC cũng nảy sinh một số vấn đề cần phải giải quyết kịp thời để các mục tiêu đề ra trong GCC được thực hiện một cách hiệu quả.

1. Mô hình phát triển kinh tế của GCC

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Cộng đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC) thành lập từ Hiệp hội các nước Ả-rập vào năm 1981, bao gồm 6 quốc gia là Ba Rãnh, Cô Oet, Ôman, Cata, Ả-rập Xê-ut và Các tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE).

GCC có diện tích khoảng 1 triệu km² và dân số tính đến năm 2005 là 35 triệu người, trong đó có khoảng 8 triệu người nước ngoài. Tỷ lệ tăng dân số là 3%/năm, trong đó tăng cao nhất là ở các nước Cata và UAE do mức độ nhập khẩu lao động cao.

Sáu nước GCC hiện chiếm tới 50% trữ lượng dầu mỏ của thế giới, khoảng 19% sản lượng dầu mỏ toàn cầu, trên 25% thương mại dầu thô và các sản phẩm tinh lọc từ dầu. Ả-rập Xê-ut hiện đang có năng lực sản xuất 12,5 triệu thùng dầu mỏ/ngày và dự kiến sẽ đủ năng lực khai thác 15 triệu thùng dầu/ngày vào năm 2020. UAE cũng có kế hoạch mở rộng sản lượng khai thác từ 2,5 triệu thùng/ngày năm 2005 lên 4 triệu thùng/ngày vào năm 2015. Cô oet đặt chỉ tiêu sản xuất 4 triệu thùng/ngày so

với 2,5 triệu thùng/ngày hiện nay. Khoảng 20% sản lượng dầu mỏ của GCC là đã qua tinh lọc, phần lớn là để xuất khẩu.

Do những lợi thế tuyệt đối về tài nguyên dầu khí, tổng GDP của 6 nước GCC đạt rất cao. Năm 2005, GDP của GCC đạt 598,250 tỷ USD, và hiện nay GDP của GCC đứng thứ 17 trên thế giới,

cao hơn Bỉ và Thụy Điển. Tốc độ tăng trưởng bình quân của nền kinh tế GCC luôn đạt mức 5-10%/năm trong những năm qua. Thu nhập bình quân đầu người của GCC ngang với mức trung bình của châu Âu, trong đó GDP đầu người của Cata hiện nay được xếp vào hàng ngũ cao nhất thế giới, với 48.049 USD/người/năm.

Bảng 1: Những chỉ số cơ bản của GCC năm 2005

Nước	Dân số (nghìn người)	Sản xuất dầu (thùng/ngày)	GDP đầu người (USD)	Cán cân ngân sách/GDP (%)	Xuất khẩu (triệu USD)	Nhập khẩu (triệu USD)	Tài khoản hiện hành (triệu USD)
Ba Ranh	731	240.000	16.681	-0,46	7.897	6.219	-115
Cô Oet	2.843	2.388.570	24.940	20,41	5.995	30.155	19.984
Ôman	2.458	635.000	12.548	19,57	5.215	14.825	7.858
Cata	776	813.700	48.049	23,81	26.394	5.819	20.559
Arập Xêut	23.308	9.416.583	13.594	9,73	155.995	42.900	32.504
UAE	4.648	15.993.853	28.519	4,17	75.495	6.505	546
Tổng GCC	34.756	83.900.000	16.000	10,94	267.990	106.422	81.336

Nguồn: Government Agencies and MEED, 2006

Nhờ xuất khẩu dầu khí, ngân sách của các nước GCC luôn thặng dư lớn. Chỉ có Arập Xêut là có tỷ lệ nợ của chính phủ tương đối cao (70% GDP) do những vấn đề tài chính của chính quyền địa phương. Còn lại các nước khác đều thặng dư ngân sách rất lớn, Cô Oet thặng dư ngân sách chiếm 20,4% GDP, Cata chiếm 23,8% GDP, Ôman 19,6% GDP, UAE 4,17% GDP.... GCC là khu vực có sự gắn kết chặt chẽ với thương mại quốc tế. Xuất khẩu hàng hoá năm 2005 đạt 270 tỷ USD, phần lớn là dầu khí. Nhôm, sắt, thép... chỉ chiếm 5% tổng kim ngạch xuất khẩu của khối. GCC đang trở thành một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất thế giới và năm 2005 GCC nhập khẩu khoảng 100 tỷ USD hàng hoá các loại, trong đó

nước nhập khẩu nhiều nhất là Arập Xêut (khoảng 43 tỷ USD, Cô Oét khoảng 30 tỷ USD, Ôman 15 tỷ USD...). Ngoài ra, GCC cũng là một trong 10 thị trường dịch vụ lớn nhất trên thế giới.

Do giá dầu lửa trên thế giới tiếp tục gia tăng, GCC đang có những chương trình đầu tư vào các dự án lọc dầu mới để nâng cao sản lượng khai thác. Bên cạnh ngành dầu khí, GCC cũng đang cố gắng phát triển các ngành kinh tế khác để đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế, chẳng hạn như ngành khai thác khí ga, chất dẻo và phân bón, hoá chất, khai khoáng, các ngành công nghiệp dịch vụ, đặc biệt là du lịch, tài chính, bất động sản... Nhìn chung, kể từ thập kỷ 1990 đến nay, mô

hình kinh tế của GCC có những đặc điểm cơ bản sau:

- Chính phủ sở hữu và kiểm soát các ngành công nghiệp xuất khẩu chủ chốt.
- Các ngành dịch vụ chủ yếu đều áp dụng các hàng rào phi thuế quan, đặc biệt là ngành thương mại và ngân hàng.
- Hạn chế sở hữu đất đai và cổ phần đối với người nước ngoài.
- Có sự phân biệt đối với kinh doanh của người nước ngoài.
- Hạn chế phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động, điển hình là ở Ả-rập Xê-út.
- Phần lớn lực lượng lao động đều làm việc cho khu vực nhà nước.
- Áp dụng tỷ giá hối đoái cố định đối với đồng đô la trong chính sách tỷ giá hối đoái.
- Hạn chế tư nhân hoá, trừ ngành viễn thông.
- Các nền kinh tế thành công nhất đều là những ngành theo đuổi chính sách thương mại tự do kể từ thập kỷ 1990 cho đến nay.
- Tiếp tục phụ thuộc vào xuất khẩu hàng hoá, đặc biệt là xuất khẩu dầu lửa.

Trong một khía cạnh nào đó, GCC có thể so sánh với châu Âu. Tuy nhiên, khu vực này còn rất nhiều vấn đề bất cập. Các quyết định chính sách thường được tiến hành trong các hội nghị hàng năm của giới lãnh đạo của khối, nhưng chủ quyền phần lớn vẫn nằm trong tay các chính quyền quốc gia. Khu vực này vẫn tồn tại vấn đề biên giới chưa được giải quyết liên quan đến Ả-rập Xê-út - nước có nền kinh tế lớn nhất khu vực Trung Đông - và UAE - nước

có nền kinh tế lớn thứ hai trong thế giới Ả-rập. Sau năm 2003, chính sách thuế quan chung của GCC vẫn chưa được hoàn thiện và khu vực này còn gặp rất nhiều vấn đề trong việc áp dụng thực hiện một đồng tiền chung theo đúng kế hoạch đến năm 2010. Trong một số khía cạnh, GCC còn gặp những thách thức nghiêm trọng trong việc thực thi các chính sách kinh tế. Vài thập kỷ qua, GCC đã thực hiện tư duy chính sách kinh tế theo chủ nghĩa chính thống và tư duy chính sách này đã khiến cho GCC gặp một số thách thức, đó là: +) Lạm phát cao do thiếu cung trong ngành công nghiệp xây dựng; +) Lạm phát giá cả không thể điều chỉnh, đặc biệt trong thị trường vốn; +) Hợp tác thương mại trong GCC và giữa GCC với các nước láng giềng chưa được thúc đẩy; +) Các vấn đề xã hội và chính trị trở nên trầm trọng do nạn nhập cư ồ ạt.

Cho đến nay, GCC được đánh giá là một trong những khu vực phồn thịnh nhất thế giới, trong tương lai gần có thể trở thành trung tâm trao đổi, mua bán dầu của thế giới. Các nước GCC đang cố gắng hoàn thành ý đồ của mình để trở thành một nhà cung cấp năng lượng hàng đầu thế giới với kế hoạch sẽ tăng sản lượng 72% từ nay đến năm 2030, sản xuất khí đốt tăng lên 200%. Theo tính toán của Ngân hàng Thương mại Goldman Sachs, từ nay đến năm 2030, 6 nước GCC sẽ tích lũy từ 3600 tỷ USD đến 5100 tỷ USD. Các dự án có giá trị trên 1000 tỷ USD, chủ yếu trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng, đang và sẽ được tiến hành với mục tiêu thay đổi cơ sở kinh tế của đất nước nhằm phát triển các lĩnh vực có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Mặc dù còn nhiều bất ổn định diễn ra trong khu vực, song GCC đang phấn đấu từ nay đến



năm 2050 sẽ trở thành một khu vực có tầm cỡ các nước công nghiệp phát triển lớn trên thế giới.

2. Những nỗ lực liên kết khu vực của GCC

Tại các khu vực khác trên thế giới, có ba lý do chính khiến liên kết khu vực trở thành một xu hướng tất yếu, đó là: +) Đạt được những lợi ích về kinh tế; +) Thúc đẩy quyền thương lượng chính trị tập thể về các mối quan hệ ngoài khu vực; +) Những lợi ích quốc gia khác (đặc biệt là những lợi ích liên quan đến vấn đề an ninh). Những điều kiện cần thiết cho hợp nhất khu vực chính là sự thuận lợi về kinh tế, điều kiện địa lý và văn hoá của khu vực đó. Ở Trung Đông, những điều kiện đó đều sẵn có và khu vực này đang mong muốn sẽ có những thay đổi chính sách để tiến hành liên kết khu vực trên diện rộng để hội nhập sâu hơn vào hệ thống kinh tế và chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, mặc dù có những cố gắng nhất định kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai nhằm thúc đẩy liên kết kinh tế và chính trị trong khu vực Trung Đông, nhưng hiệu quả của mỗi liên kết này luôn bị hạn chế. Trong những năm gần đây, các nước Trung Đông bắt đầu những nỗ lực tự

do hoá thương mại, thực hiện các chính sách thương mại mở cửa hơn, nhưng hệ thống thương mại của các nước này vẫn duy trì sự bảo hộ rất cao, thiếu sự trong sáng và hợp lý trong chính sách. Hầu hết các nền kinh tế đều mang tính chất đóng cửa. Đó là nguyên nhân khiến các nước Trung Đông khó thực hiện các nỗ lực liên kết toàn khu vực.

Liên kết tiểu khu vực có vai trò tương đối quan trọng trong các hoạt động kinh tế, thương mại ở khu vực Trung Đông. GCC được đánh giá là một tổ chức liên kết tiểu khu vực thành công nhất ở Trung Đông kể cả trên lĩnh vực chính trị và kinh tế. Về mặt chính trị, GCC là một tổ chức hợp nhất chặt chẽ về chính trị giữa các tiểu quốc, đủ sức trở thành một câu lạc bộ đoàn kết để cạnh tranh với hai quốc gia quyền lực lớn ở khu vực vùng Vịnh là Iran và Iraq. Về mặt kinh tế, các nước GCC đã tiến hành huỷ bỏ các hàng rào thuế quan để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế thương mại trong khối. Vào năm 2006, xuất khẩu của GCC chiếm tới 69,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn Trung Đông và đầu tư vào GCC chiếm 11% tổng số vốn FDI vào Trung Đông (bảng 2).

Bảng 2: Thương mại và đầu tư trong các khối liên kết khu vực ở Trung Đông (tỷ USD)

Nước	Xuất khẩu		Đầu tư	
	2004	2006	2004	2006
Maghreb	69,2	120,3	2,2	6,7
GCC	286,7	524,7	3,7	2,7
Toàn Trung Đông	428	755	9,4	24,4

Nguồn: World Bank 2006

Ngay từ khi thành lập, 6 nước thành viên đã tuyên bố GCC được thiết lập trên

ơ sở những mối quan hệ đặc biệt giữa các nước bởi hệ thống chính trị tương đồng

của họ trên cơ sở đức tin của đạo Hồi và những mục tiêu chung. Sự gắn gũi về vị trí địa lý của các nước này và những quan điểm đồng nhất về các chính sách kinh tế thương mại chính là những yếu tố thúc đẩy sự ra đời của GCC.

Trong lĩnh vực kinh tế, mục tiêu chính của GCC là tiến tới hình thành một thị trường chung thống nhất trong khu vực. GCC nhằm hướng tới việc:

+ Thực hiện một sự liên kết chặt chẽ, tiến tới một liên minh thống nhất giữa các nước thành viên.

+ Thúc đẩy nhanh các mối quan hệ và sự hợp tác giữa các nước trong khu vực.

+ Thực hiện một hệ thống luật pháp thống nhất trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, thương mại, thuế quan, hậu cần, giáo dục, văn hoá, sức khoẻ, xã hội, thông tin, chính trị và các mối quan hệ khác.

+ Khuyến khích những tiến bộ trong khoa học và công nghệ trong các ngành nông nghiệp, khai thác khoáng sản, nước, quản lý tài nguyên sinh thái; đồng thời thiết lập các trung tâm nghiên cứu khoa học và thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học.

Cơ cấu của GCC bao gồm một Hội đồng Tối cao, Hội đồng Bộ trưởng và Ban Thư ký. Trong giai đoạn 1983-1987, các nhà nước thuộc GCC đã đề ra kế hoạch hỗ trợ quân sự lẫn nhau, bởi vì trong giai đoạn này GCC phải đối mặt với những thách thức gay gắt về an ninh. Vào năm 1984, các bộ trưởng Bộ Quốc phòng của GCC đã ký kết thành lập Lực lượng lá chắn vùng Vịnh (Peninsula Shield Force). Lực lượng này có nhiệm vụ hỗ trợ về mặt quân sự

cho các nước trong khối GCC và nó thực sự được mở rộng quy mô trước khi cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất nổ ra năm 1991. Năm 1991, sau chiến tranh vùng Vịnh Pecxich, GCC cùng với Ai Cập, Xi Ri đã thành lập một lực lượng quân sự để bảo vệ Cô Oet, trong đó Ai Cập và Xi Ri cung cấp hàng loạt vũ khí quân sự và quân lính, còn GCC cung cấp tài chính cho Cô Oet.

Trong lĩnh vực kinh tế, GCC đã tiến hành thực hiện biểu thuế quan thống nhất vào năm 1994. Tháng 6/1999, GCC đồng ý phân loại các hàng hoá của mình để tiến tới hành lập một Liên minh Hải quan vào năm 2005. Tháng 12/2000, Hội nghị thượng đỉnh các nước GCC lần thứ 21 đã thảo luận và thống nhất thành lập Liên minh Hải quan bắt đầu từ 1/1/2003. Liên minh hải quan này sẽ tiến hành thực hiện thuế nhập khẩu ở mức 5% đối với các hàng hoá nhập khẩu và thống nhất mức thuế áp dụng cho các hàng hoá và dịch vụ trao đổi nội khối ở mức cố định là 0%, tự do hoá hoàn toàn các quyền lợi khi dịch chuyển vốn và đầu tư trong các nước thành viên. Trong chính sách dầu mỏ, những nỗ lực hợp tác trong sản xuất dầu mỏ và định giá dầu mỏ được duy trì tích cực trong nhóm nước GCC để tránh tất cả những vấn đề có thể nảy sinh trong sản xuất dầu mỏ. Vào năm 1997, GCC đã áp dụng hệ thống hộ chiếu thống nhất do Bộ trưởng Bộ Nội vụ các nước thành viên phê chuẩn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại trong khối. Tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 26 tổ chức tại Abu Dhabi (thuộc UAE) vào ngày 18-19/12/2005, GCC đã kết hợp mở rộng liên kết khu vực, trong đó sẽ tiến hành kết nạp Yêmen và Gioocđani vào



khối. Tại Hội nghị lần này, GCC cũng đã thông báo tập trung hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế như đẩy nhanh liên kết kinh tế trong nhóm GCC, ký các hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa GCC với các nước đồng minh của GCC (trừ Mỹ), tiến hành thực hiện một Liên minh tiền tệ để ra đời một đồng tiền chung vào năm 2010, thành lập Ngân hàng Trung ương. GCC thống nhất và thực hiện thành lập Liên minh Hải quan đầy đủ vào năm 2007. Hội nghị đã thống nhất việc ký kết FTA của GCC với Trung Quốc, EU và Thổ Nhĩ Kỳ. Đồng thời, Hội nghị lần này cũng đã bàn tới các vấn đề năng lượng của Iran và Irắc.

Nhìn chung, GCC là một mô hình liên kết khu vực mang lại thành công nhất trong khu vực Trung Đông. Kể từ khi thành lập cho đến nay, GCC đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Là khu vực phụ thuộc vào xuất khẩu dầu lửa và khí đốt, chiếm ít nhất 40% GDP của các nước thành viên, GCC đang nỗ lực để thành lập một khối liên kết toàn diện cả về kinh tế, chính trị, quân sự để đủ năng lực trở thành một khối liên kết khu vực mạnh trong khu vực. Tuy nhiên, thương mại nội khối của GCC chỉ chiếm dưới 10% tổng kim ngạch xuất khẩu và dưới 5% tổng GDP của khối. Chi tiêu chính phủ luôn phụ thuộc vào sự giao động giá cả dầu lửa trên thế giới. Cả 6 nước GCC hiện nay đều cố định đồng nội tệ với đồng USD. Dòng vốn FDI chảy vào GCC chủ yếu là trong các ngành dầu mỏ, khí đốt và các ngành liên quan. Tuy nhiên, đây là khu vực có nền kinh tế mở cửa tương đối so với các nước còn lại của khu vực Trung Đông. Hầu hết các nước GCC đều duy trì tỷ lệ thuế quan từ 15-20% đối với hàng nhập

khẩu (năm 2001) và tỷ lệ này đã giảm xuống còn 5% bắt đầu từ năm 2003. Vào năm 2006, GCC đã tiến hành các biện pháp thống nhất về tiêu chuẩn, nhãn hiệu hàng hoá, hệ thống kiểm định hàng hoá nhằm mục tiêu chung là tiến tới một tiêu chuẩn thống nhất về tiêu chuẩn hàng hoá nông nghiệp và các tiêu chuẩn về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm. Tuy nhiên, mỗi nước cũng có những tiêu chuẩn hoặc nhãn hiệu riêng cho riêng mình để tránh nhầm lẫn trong giao dịch nội khối... Khu vực này đã thực hiện được một Khu vực Tiền tệ Tối ưu (OCA) chung, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho dòng thương mại gia tăng trong khi vẫn thực hiện tỷ giá hối đoái cố định. Hơn nữa, OCA đã hạn chế tối thiểu chi phí giao dịch và những rủi ro trong hoạt động thương mại và đầu tư. Trong các vấn đề thương mại và kinh tế khu vực, GCC đều đạt được sự thương lượng tập thể để tiến tới ký kết các hiệp ước thương mại với các khu vực và các nước khác trên thế giới với tư cách là một khối khu vực thống nhất.

Trong lĩnh vực chính trị, quân sự và ngoại giao, GCC đã có tiếng nói quan trọng trong các cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, cuộc chiến tranh Irắc năm 2003, những tranh chấp lãnh thổ giữa Iran và UAE... Tất cả các vấn đề trên đều đạt được sự thống nhất tập thể của các nước thành viên trong khối.

Tuy đạt được những thành tựu trên, GCC vẫn đang gặp những thách thức lớn trong tiến trình liên kết khu vực. Về mặt kinh tế, hầu hết các nước GCC đều có mức huy động các nhân tố đầu vào cho quá trình sản xuất (đặc biệt là lao động) thấp. Là những nước có nguồn tài nguyên dầu



lửa dôi dào, các nước này có mức đa dạng kinh tế thấp. Chính vì sự không linh hoạt trong cơ cấu kinh tế nên GCC có tỷ lệ thương mại nội khối nhỏ. Trong lĩnh vực chính trị, GCC đang phải đối mặt với các chính sách chủ quyền quốc gia trong việc giải quyết các cú sốc kinh tế, hơn nữa, các vấn đề chính trị của từng nước đều chịu sự giám sát của thể chế chính trị toàn khu vực GCC. Một số nước GCC như Ba Ranh, Cô Oet, Ôman, Cata và UAE đã ký kết các hiệp định thương mại song phương với Mỹ

trong khi Arập Xêut có những ý kiến không đồng nhất, dẫn đến những tranh chấp nội khối khó giải quyết. Những tranh chấp này đã được giải quyết khi Arập Xêut vào WTO năm 2005, tuy nhiên sự bất đồng ý kiến giữa các nước về vấn đề phân định biên giới giữa UAE – Arập Xêut, Cata – Arập Xêut, Cô Oet – Arập Xêut... vẫn dai dẳng chưa được giải quyết dứt khoát, khiến liên kết khu vực trong GCC còn gặp nhiều hạn chế.

Tài liệu tham khảo

1. Edmund O'Sullivan, *Lessons from the Gulf*, Conference on Global and Economic Success, Singapore 7-8/11/2005.
2. Simon Gray and Mario I. Blejer, *The Gulf Cooperation Council Region: Financial Market Development, Competitiveness and Economic Growth*, World Bank 2006.
3. *Gulf Cooperation Council (GCC)*, GlobalSecurity.org
4. *Regional Integration of the GCC countries*, Claremont – KIEP Conference on Political Economy of Regional Integration, 18-19/11/2005.